

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày

tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Xây dựng đường nối tỉnh lộ 294 đi đường tỉnh 292, huyện Yên Thế”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; -

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 714/TTr-TNMT ngày 31/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng đường nối tỉnh lộ 294 đi đường tỉnh 292, huyện Yên Thế” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Thế (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Sỏi và xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Yên Thế, UBND xã Tân Sỏi, UBND xã Đồng Lạc; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Thế và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG NỘI TỈNH LỘ 294
ĐI ĐƯỜNG TỈNH 292, HUYỆN YÊN THẾ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng đường nội tỉnh lộ 294 đi đường tỉnh 292, huyện Yên Thế.

- Địa điểm thực hiện: Xã Tân Sỏi và xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Thế.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi đầu tư: Dự án được thực hiện tại xã Tân Sỏi và xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 3,07ha.

* Quy mô, công suất của dự án

- Đầu tư Xây dựng đường nội tỉnh lộ 294 đi đường tỉnh 292 huyện Yên Thế với tổng chiều dài toàn tuyến 1,336Km; điểm đầu tuyến giao cắt với ĐT.294 tại lý trình Km1+740, điểm cuối tuyến giao với đường tỉnh ĐT.292 tại lý trình Km14+180.

- Đầu tư xây dựng mới tuyến theo tiêu chuẩn đường đô thị (TCVN 104-2007) và phân kỳ đầu đầu tư, cụ thể: Theo quy hoạch có mặt cắt 23,0m, trong đó mặt đường Bm = 11,0m và hè đường 2x6,0m=12,0m; được phân kỳ đầu tư với chiều rộng nền đường Bn=12,0m; chiều rộng mặt đường Bm=10,50m; chiều rộng lề đường Bl=2x0,75m=1,50m. Riêng đoạn tuyến đi qua khu vực đồi từ Km0+956-Km1+150 đầu tư nền đường đủ 23,0m theo quy hoạch để hạn chế sạt lở mái ta luy xuống mặt đường và bổ sung nguồn đất đắp cho công trình.

- Nội dung đầu tư bao gồm các hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông; kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm. Các hạng mục chưa đầu tư trong giai đoạn này gồm hè đường, thoát nước dọc, chiếu sáng, cây xanh..

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nền đường, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông; kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm. Các hạng mục chưa đầu tư trong giai đoạn này gồm hè đường, thoát nước dọc, chiếu sáng, cây xanh...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì Dự án có tổng diện tích đất thu hồi là 35.000m² trong đó diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 28.000m².

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thì tổng diện tích đất thực hiện dự án là 30.755,9m², trong đó có yêu cầu chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 17.890,9m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 30.755,9m² đất, trong đó: đất chuyên trồng lúa nước: 17.890,9m²; đất trồng cây lâu năm: 4.291,9m²; đất ở và đất trồng cây lâu năm: 146,2m²; đất bằng trồng cây hàng năm khác: 417m²; đất rừng sản xuất: 5.352,6m²; đất giao thông: 2262,8m²; đất thủy lợi: 138,7m²; đất nghĩa trang, nghĩa địa: 34,5m², đất nương dẫy trồng cây hàng năm khác: 221,4m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, thu dọn mặt bằng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình thu dọn mặt bằng; quá trình vận chuyển đất đá đi đổ thải; từ quá trình đào đắp nền đường; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu, từ bãi tập kết nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc thi công trên công trường; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa; từ quá trình rải nhựa đường.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị, nước rửa xe và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình thi công xây dựng và chất thải nguy hại từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công xây dựng và một số vật liệu thải bỏ sau khi sử dụng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn phát sinh từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường, từ cây cối hai bên đường; chất thải rắn do đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga của hệ thống thoát nước mưa.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên tuyến đường cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường...vào đường thoát nước của công trình. Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái. Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 3,5 m³/ngày.đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅; tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

- Nước thải thi công phát sinh khoảng 6,7 m³/ngày thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ rơi rớt xuống ao hồ, kênh mương trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* Bụi, khí thải

- Bụi phát sinh từ quá trình đào đắp nền đường; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu, từ bãi tập kết nguyên vật liệu xây dựng; bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa.. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình thu dọn mặt bằng; từ quá trình vận chuyển đất đá đi đổ thải; từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; từ hoạt động của các máy móc thi công trên công trường có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO₂,...

- Khí thải phát sinh từ quá trình rải nhựa đường và thảm bê tông nhựa có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực lán trại tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng 17,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường từ quá trình thu dọn mặt bằng, phát quang thực vật phát sinh khoảng 5,2 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, thân cây bụi, cây cỏ,...

- Đất đá đào không tận dụng để đắp mang đi đổ thải khoảng 10.032m³ tương đương khoảng 12.038,5 tấn;

- Chất thải xây dựng như cát, đá, gạch, vữa, gỗ ván, đầu mẫu cáp, đầu mẫu ống nhựa, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, nilon,...phát sinh khoảng 0,5 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu động cơ bôi trơn tổng hợp thải,...khoảng 175kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, từ hoạt động sinh hoạt tại các khu tập trung công nhân. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động tới giao thông của khu vực, đề điều ngoài dự án; tác động đến việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây ngập úng cục bộ; tác động đến cảnh

quan, hệ sinh thái, hạ tầng kỹ thuật; tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng; tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố an toàn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên tuyến đường cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường,...vào đường thoát nước của công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂...;

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường, từ cây cối hai bên đường. Bên cạnh đó, còn có chất thải rắn do đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga của hệ thống thoát nước mưa.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông trên tuyến đường; Sự cố cháy, nổ; sự cố ngập úng; sự cố sụt lún nền đường...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Bố trí xe tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng cho dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học. Tần suất tưới nước từ 02-04 lần/ngày. Phun nước dập bụi trong khu vực thi công tần suất 02-04 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Bố trí khu vực rửa xe tại công trường để đảm bảo xe chở nguyên vật liệu khi ra khỏi công trường được xịt rửa bánh xe và xe.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa và khí thải phát sinh từ quá trình rải nhựa đường và thảm bê tông nhựa.

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để trải bê tông nhựa nóng: Nhà thầu thi công yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ...Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi trải nhựa; Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; Tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

+ Dự án không nấu nhựa đường tại khu vực dự án mà mua của đơn vị cung cấp. Đặt biển báo công trình đang thi công tại 02 đầu tuyến đường (điểm đầu và điểm cuối của tuyến đường)

4.1.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

+ Xây dựng 01 nhà vệ sinh tạm có bể chứa chất thải có dung tích 10m³ ở vị trí gần khu vực lán trại công nhân. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý với tần suất 7 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy.

+ Khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, dự án không sử dụng nhà vệ sinh này nữa, thuê đơn vị có chức năng đến để thu gom toàn bộ lượng cặn trong bể chứa chất thải và cho công nhân dỡ bỏ nhà vệ sinh này trước khi dự án đi vào hoạt động.

- Nước thải thi công

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Bố trí khoảng 02-03 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

+ Đối với nước rửa xe: Xây dựng rãnh thoát nước có hố lắng cặn dung tích 06m³ có nắp vãi tách dầu, nắp đáy bê tông cốt thép. Xe ra khỏi công trường được chạy qua khu máng lợi lùì qua lại rửa bánh, phần trên công nhân tiến hành lấy vòi phun xịt rửa. Nước tràn xung quanh máng lợi bố trí rãnh thu dẫn nước thải rửa xe có lẫn dầu đến hố lắng cặn đất cát và có bố trí vách ngăn lọc dầu mỡ bằng lưới vãi chuyên dụng. Vải này được định kỳ khoảng 02-03 tuần được thay thế một lần và được thu vào thùng chứa giẻ lau dính dầu để xử lý như chất thải nguy hại.

+ Định kỳ vớt bùn cặn 01 lần sau mỗi ca thi công. Bùn cặn được vớt bằng thủ công bởi công nhân trạm rửa xe. Bùn thải chủ yếu là đất cát được thu gom vận chuyển về vị trí đổ thải của dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đấy tránh để đất đá vùi lấp hệ thống rãnh thoát nước đã có. Ưu tiên thi công hệ thống rãnh thoát nước ngang, thoát nước dọc, hố ga dọc tuyến. Trong quá trình thi công cần vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa.

- Quá trình thi công lắp đặt hệ thống cống thoát nước ngang, dọc: Trong quá trình thi công, xây dựng sẽ tiến hành lắp đặt hệ thống cống ngang tuyến và dọc tuyến khớp nối với hệ thống mương tưới, tiêu thoát nước nông nghiệp sẵn có trong khu vực dự án.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại công trường và khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định (tần suất 02 lần/tuần).

* Chất thải thi công, xây dựng được phân loại

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang chuẩn bị mặt bằng: Phần lớn khối lượng thực bì trên diện tích đất sẽ được giao cho người dân có đất để tự thu hoạch làm thức ăn chăn nuôi, phân bón, nguyên liệu đun nấu... Đối với chất thải không tận dụng được: Thu gom, vận chuyển đến vị trí đổ đất thải của dự án.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các chất thải không tận dụng được: Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom vận chuyển đến vị trí đổ đất thải của dự án.

- Đất đá đào không tận dụng để đắp mang đi đổ thải tại vị trí đổ đất thải của dự án

* Vị trí đổ đất thải của dự án

- Vị trí 1: thuộc thôn Vàng, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang: Khoảng cách từ dự án đến bãi đổ thải: 2,5km; chiều cao san lấp trung bình: 4,5m; diện tích bãi thải: 1.800m²

- Vị trí 2: thuộc thôn Tân Mai, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang: Khoảng cách từ dự án đến bãi đổ thải: 4,0km; chiều cao san lấp trung bình: 3,0m; diện tích bãi thải: 1.500m², khối lượng đổ thải dự kiến 4.500m³.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 04 thùng dung tích 100 lít để chứa chất thải nguy hại. Mỗi loại chất thải phát sinh được thu gom đựng vào một thùng chứa riêng, được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại, được lưu trữ tại kho chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 5m² (kho chứa có nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo) được bố trí tại đầu tuyến thuộc xã Tân Sỏi, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn: Bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- Sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bộ máy đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước. Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ; kiểm định máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Các xe tải vận chuyển nguyên luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,....

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ. Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bọt, bình CO₂, cát, hồ nước,...).

- Tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra công tác phòng chống cháy nổ tại các kho, lán trại của các đơn vị thi công.

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa cho toàn bộ khu vực thi công xây dựng, đầu nối hệ thống thoát nước mưa phù hợp với thoát nước mưa hiện trạng.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét mương chảy qua khu vực Dự án, đặc biệt vào mùa mưa bão.

- Trong quá trình triển khai dự án, ưu tiên xây dựng hệ thống mương hoàn trả trước khi thực hiện san lấp mặt bằng.

- Tiến hành đào các mương, rãnh thoát nước tạm, dẫn nước thoát ra cống thoát nước của khu vực. Vào mùa mưa, khi phát hiện có đất, đá, cát sỏi bị cuốn trôi, tràn lấp các cống thoát nước tạm sẽ tiến hành nạo vét, thông dòng chảy để không gây ứ đọng, ngập úng làm ảnh hưởng đến nhà dân xung quanh, cũng như khu vực dự án. Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế.

- Bố trí các máy bơm dự phòng để chống ngập tạm thời trong quá trình san lấp mặt bằng trong trường hợp chưa thi công xong các tuyến cống thoát nước.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

Các công trình tiêu thoát nước mưa thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga phải thường xuyên được duy tu sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước. Tần suất 3 tháng/lần.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Định kỳ thu gom các loại chất bẩn trên bề mặt đường (đất, cát, rác) theo quy định.

- Lắp đặt biển báo: Có biển báo quy định giảm tốc độ.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực. Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước mưa dọc tuyến, đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Có biển báo quy định giảm tốc độ.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Mặt đường được vệ sinh thường xuyên, tránh ứ đọng nước, cát, đảm bảo khả năng ma sát cao. Trên mặt đường có sơn phân luồng giao thông, có gờ giảm tốc, biển báo tốc độ giới hạn, đèn tín hiệu.

- Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, vạch sơn hợp lý.
- Khi xảy ra sự cố sạt lở mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.
- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng đường gồm bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, nền đường. Công tác này được thực hiện thường xuyên trong suốt thời kỳ khai thác nhằm khắc phục nhanh nhất những hư hỏng đảm bảo tuyến đường luôn hoạt động tốt.
- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga dọc tuyến. Bố trí các trang thiết bị cần thiết như máy bơm, dụng cụ để xử lý kịp thời trong trường hợp ngập úng cục bộ.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí xung quanh:

- Vị trí giám sát: bao gồm 02 vị trí tại địa điểm thi công
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO₂, NO₂, CO.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06: 2010.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 714/TTr-TNMT ngày 31/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.